TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/HS-PT
Ngày 26 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Như Lạc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử vụ án hình sự thụ lý số 436/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo Nguyễn Đại V phạm tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích".

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2026/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đại V; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 18/02/1996 tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); nơi cư trú: số B đường T, phường C, thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe (tài xế); họ và tên cha: Nguyễn Thành Q, sinh năm 1973; họ và tên mẹ: Lê Lai Thị Mộng T, sinh năm 1978; vợ: Lê Nguyễn Trường A, sinh năm 1999; có 01 người con sinh năm 2018; anh chị em ruột: có 01 người sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo Nguyễn Đại V đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đại V: Luật sư Lê Kim D – Văn phòng Luật sư Lê Quang H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T (có mặt).

Trong vụ án, có bị bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/6/2024, T2 cùng với Nguyễn Hoàng S (anh ruột T2), Nguyễn Thanh T1 và Phạm Đăng Q1 đến quán K (quán K) tại Số B đường N, Phường G, thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) để uống bia và hát karaoke. Lúc này, Nguyễn Đại V (con ruột của bà T) điều khiển xe mô tô ngang quán Ly L1 nhìn thấy T2, V về nhà nhưng suy nghĩ sẽ quay lại quán gặp T2 đòi tiền. Vỷ lấy túi nilon màu đen bên trong có 01 con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 20cm, 01 cây vũ 03 khúc bằng sắt và 01 dụng cụ ốp tay bằng sắt (gọi là tay gấu) mang theo với mục đích để phòng thân. Khi V chuẩn bị đi thì Nhâm Duy Đ (bạn của V) điều khiển xe mô tô Wave XZ biển số 83P4 - 499.17 đến rủ V đi uống cà phê do có hẹn trước. Vỷ để túi nilon màu đen ở baga xe của Đ và chở Đ đến gần quán Ly L1 nhưng không nói cho Đ biết mục đích của V. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi gần đến quán K, V thấy T2 đang đứng trước quán nói chuyện với Nguyễn Ngọc H1. V dừng xe lại cách quán khoảng 10m điện thoại cho ông Nguyễn Thành Q (cha ruột của V) kể việc V thấy T2, ông Q nói "để cha chạy lại nói chuyện". Ông Q điều khiển xe mô tô đến trước quán K gặp và dùng tay đánh T2, V điều khiển xe của Đ đến, Đ chạy bộ theo, Ông Q nắm tay giằng co với T2 thì V và Đ xông vào đánh T2, Hồ định can ngăn thì V nói "không có liên quan đến mày, đứng qua 01 bên", Đ dùng tay đánh vào mặt T2, V dùng nón bảo hiểm đánh trúng đầu T2 01 cái, rớt nón bảo hiểm xuống đất, ông Q can ngăn không cho V và Đ đánh T2. V đi ra xe mô tô lấy túi nilon màu đen bên trong có 01 con dao, tay gấu bằng sắt và gây 03 khúc, lúc này túi bị rách, nên tay gấu rớt xuống đất. Ông Q can ngăn 02 bên ra và kéo T2 đi về hướng quán, V lấy dao giấu ở thắt lưng quần bên phải và cầm cây dũ 03 khúc trên tay trái, V điều khiển xe mô tô của ông Q chạy vào quán Ly Ly, ông Q đang can ngăn, kéo T2 đi vô quán. Vỷ chạy đến tay trái cầm cây dũ 3 khúc, tay phải V lấy con dao ở lưng quần ra, cầm con dao tiến đến đêm T2 trúng vào vùng ngực phải (gần nách phải) 01 cái, cây dũ 03 khúc bị rớt xuống đất. Lúc này, T2 nói "mày đánh tao chết, mày giết tạo luôn cũng được**",** rồi chạy vào quán Ly Ly. Ông Q kêu V đi về, nói chuyện sau.

Đến 19 giờ 23 phút cùng ngày, S đang ở bên trong phòng số 2 của quán K nghe tin T2 bị đánh nên chạy ra, nhìn thấy đầu của T2 bị chảy máu nên S chạy vào quán lấy 01 cái ghế bằng kim loại, T2 lấy cây sắt (dùng để gắp than đá) chạy ra để đánh V.

Thấy S cầm ghế chạy ra thì Đ lên xe mô tô bỏ chạy, ông Q bỏ chạy bộ về hướng đường C, V đứng lại dùng tay phải lấy con dao trong túi quần ra và chuyền con dao qua bên tay trái, mũi dao hướng lên trên, để đánh nhau với T2 và S. S cầm cái ghế chạy đến đánh V, V dùng tay trái cầm dao chém theo hướng từ phải qua trái, trúng vào tay trái và hông trái của S. Cùng lúc này, T2 cầm cây sắt đánh V thì V tránh né và cầm dao đâm lại theo hướng từ trái qua phải trúng. vào nách sau bên phải của T2 01 cái, sau đó V cầm dao bỏ chạy ra hướng đường C Trên đường bỏ chạy, V ném con dao xuống dòng kênh cặp đường Nguyễn Văn R và nhờ người đi đường chở về nhà. T2 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L cấp cứu và tử vong lúc 23 giờ 04 phút cùng ngày, S cũng vào Bệnh viện khâu vết thương.

Vỷ về nhà thay áo bỏ vô túi nilon, lấy xe mô tô biển số 62H8-1819 đi đến gần hiện trường tìm ông Q nhưng không thấy, V gặp Đ nên chở Đ đến khu vực Cầu S, thuộc Phường E, thành phố T, tỉnh Long An, V ném túi nilon xuống sông V, tiếp tục chở Đ đến đường V thành phố T về hướng xã N rồi chở Đ xuống xe, V đến khu vực huyện T, tỉnh Đồng Tháp để trốn. Đến sáng ngày 05/6/2024, V mượn điện thoại người dân điện thoại về nhà biết tin T2 đã chết nên đến 12 giờ cùng ngày, V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Long An đầu thú và khai toàn bộ hành vi.

* Tại Kết luận giám định tử thi số 407 ngày 09/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L, đối với Nguyễn Hoàng T2 đã kết luận:

1. Các kết quả chính

1.1. Kết quả khám nghiệm:

- Toàn thân da, niêm mạc nhợt nhạt.
- Rách da đầu vùng trán kích thước 1,5cm. Vùng đỉnh rách da đầu dài 5cm.
- Bầm tụ máu dưới da đầu vùng trán - đỉnh.

+ Vết thương nách giữa bên phải, kích thước (3cm x 1cm) sâu 14cm.

- Thấu ngực, xuyên khoang liên sườn 6 - 7, bầm tụ máu cơ gian sườn ngoài.
- Thủng nhiều nơi thùy dưới phổi phải.

+ Vết thương nách sau bên phải, kích thước (3cm x 1cm) sâu 13cm.

- Thấu ngực - bụng gây đứt xương sườn số 9.
- Xuyên khoang liên sườn 9 - 10, thủng cơ hoành,
- Thủng gan, đứt động mạch gian sườn sau.

1.2 Kết quả giám định, xét nghiệm khác.

Độc chất: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 162,26mg/100mL.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Mất máu cấp do bị đa vết thương vùng ngực phải gây thủng phổi, cơ hoành, gan và động mạch gian sườn sau.

- Kết luận khác (nếu có): Không.

Tại Công văn số 633 ngày 23/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L**,** xác định:

- Vết thương trên cơ thể của Nguyễn Hoàng T2 do vật sắc nhọn gây ra.

- Không có cơ sở trả lời Nguyễn Đại V sử dụng con dao bằng kim loại, màu đen (dài khoảng 20cm, cán dao khoảng 08cm, lưỡi dao dài khoảng 12cm, mũi nhọn, bề rộng lưỡi dao khoảng 02 - 03cm) có gây nên vết thương phù hợp trên cơ thể Trọng hay không.

- Vết thương đường nách giữa bên phải kích thước (3,0 x 1,0)cm, sâu 14cm thấu ngực, xuyên khoang liên sườn 6 - 7, thủng nhiều nơi thuỳ dưới phổi phải và vết thương đường nách sau bên phải kích thước (03 x 01)cm, sâu 13cm: Thấu ngực gây *đứt* xương sườn số 09, xuyên khoang liên sườn 9 - 10 thủng cơ hoành, đứt động mạch gian sườn sau, máu chứa nhiều trong khoảng ngực bên phải là hai vết thương dẫn đến tử vong cho nạn nhân T2.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 292 ngày 09/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L, đối với Nguyễn Hoàng T2 đã kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu hồ sơ:

+ Rách da đầu vùng trán dài 1,5cm.

+ Rách da vùng đỉnh đầu dài 05cm.

+ Trên đường nách giữa bên phải có 01 vết dẫn lưu, kích thước 03cm x 01cm

+ Trên đường nách sau bên phải có 01 vết thương kích thước 03cm x 01cm

+ Rách da ngón 1 bàn chân hai bên.

+ Thủng nhiều nơi ở thùy dưới phổi phải, phổi xẹp. Tổn thương màng phổi bên phải. Tràn dịch, tràn khí màng phổi phải.

+ Đứt xương sườn số 9 bên phải, thủng cơ hoành, thủng gan, đứt động mạch gian sườn sau.

Kết quả nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn: Không.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng Trọng qua hồ sơ là 30% *(ba mươi phần trăm*).

- Kết luận khác: Tỷ lệ tổn thương của từng vết thương qua hồ sơ là:

+ Vết dẫn lưu đường nách giữa bên phải, có tỷ lệ 02%.

+ Vết thương đường nách sau bên phải, có tỷ lệ 02%.

+ Đứt xương sườn số 9 bên phải, có tỷ lệ 02%.

+ Thủng nhiều nơi ở thùy phổi phải, phổi xẹp, có tỷ lệ 26%.

+ Rách da đầu vùng trán, rách da vùng đỉnh đầu không có cơ sở để cho tỷ lệ (do kích thước của vết rách da không có đủ chiều dài và chiều rộng).

+ Rách da ngón 1 bàn chân hai bên, không **c**ó cơ sở để cho tỷ lệ (do không có kích thước vết rách da).

- Các tổn thương: Tổn thương màng phổi phải, thủng gan, thủng cơ hoành, đứt động mạch gian sườn sau không có cơ sở để cho tỷ lệ (do trong Thông tư số *22*/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y không quy định).

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 273 ngày 19/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L, đối với Nguyễn Hoàng S, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- 01 seo vết thương vùng cẳng tay trái kích thước nhỏ.

- 01 sẹo vết thương vùng hông trái kích thước nhỏ.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng S tại thời điểm giám định là 02% *(hai phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Tại Công văn số 41 ngày 11/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L xác định: Nạn nhân Nguyễn Hoàng S nếu không cấp cứu kịp thời thì cũng không dẫn đến tử vong.

* Tại Công văn số 157 ngày 19/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L xác định: Vết thương trên cơ thể Nguyễn Hoàng S có khả năng do vật sắc gây nên. Không có cơ sở trả lời mũi dao nhọn có gây nên vết thương phù hợp trên cơ thể Nguyễn Hoàng S hay không.

* Tại Kết luận giám định số 512 ngày 26/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L, đối với 04 đoạn Video thu giữ từ camera an ninh gần hiện trường, kết luận:

1. File video tên “CHO2” không phát hiện chỉnh sửa, cắt ghép.

2. Flie video tên “Video_download_1717664497117_1717664689413” không phát hiện chỉnh sửa, cắt ghép.

3. File video tên "Video_download_171766504617_1717665343034" không phát hiện chỉnh sửa, cắt ghép.

4. File video tên "Video_download_1717664523200_1717665349904" không phát hiện chỉnh sửa, cắt ghép

* Tại Kết luận giám định số 567 ngày 30/8/2024 của Phòng K1nh sự Công an tỉnh L, đối với 01 đoạn Video thu giữ từ camera an ninh quán K, kết luận:

File video có tên "Bên trong quán K" lưu trữ trong đĩa CD không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa.

* Tại Kết luận giám định độc chất số MST 821 ngày 01/7/2024 của Trung tâm pháp y Thành phố H đối với mẫu máu của Nguyễn Đại V, kết luận: Mẫu máu có sự hiện diện của C (chất kích thích thần kinh trung ương yếu).

* Tại Kết luận giám định độc chất số HST 232 ngày 25/6/2024 của Trung tâm pháp y Thành phố H đối với mẫu máu của Nguyễn Đại V, kết luận: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 0,02mg/100mL (theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường < 50,23mg/100mL).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số số 112/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đại V phạm tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 123; điểm b, s và r, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đại V 17 (mười bảy) năm tù về tội "Giết người"

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm b và s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đại V 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Đại V1 chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại Nguyễn Hoàng S và đại diện hợp pháp của bị hại T2 là chị N và bà H2. Cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Đại V có trách nhiệm phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại T2 do chị Nguyễn Thị Hồng N đại diện nhận số tiền gồm: chi phí mai táng 170.000.000đ, tiền tổn thất về tinh thần 334.000.000đ; cấp dưỡng cho 02 con của anh T2 là Nguyễn Hoàng T3 (sinh 31/12/2009) và Nguyễn Hoàng Gia N1 (sinh 03/10/2024) mỗi tháng 2.500.000đ/01 người con, kể từ tháng 06/2024 (thời điểm anh T2 chết);

- Bị cáo Nguyễn Đại V có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng S tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Đại V có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị Huỳnh tổn T4 tinh thần 50.000.000đ và 100.000.000đ tiền cấp dưỡng 01 lần cho bà Phạm Thị Huỳnh .

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/10/2025, bị cáo Nguyễn Đại V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đại V giữ nguyên kháng cáo và trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích" là đúng với hành vi phạm tội nhưng hình phạt 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù là quá nghiêm khắc nên bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về cuộc sống cộng đồng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại phần bồi thường thiệt hại mà Bản án sơ thẩm đã tuyên, vì do không hiểu biết pháp luật và do tâm lý lo sợ, nên bị cáo đã đồng ý bồi thường cho phía bị hại vượt quá quy định của pháp luật và quá khả năng bồi thường của bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh, có ý kiến:

Hội đồng xét xử và bị cáo đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại V hợp lệ, đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đại V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên phạt 17 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Đại V là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo cũng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Về phần trách nhiệm dân sự thỏa thuận đã có hiệu lực pháp luật nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại V, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư đồng ý tội danh, khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử. Tuy nhiên, bản thân bị cáo học vấn thấp, nên nhận thức còn kém; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp thêm 40.000.000 đồng cho bị hại; ngoài ra, tại cấp sơ thẩm gia đình bị cáo cũng đã khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 123.000.000 đồng, nhưng chưa được nêu trong bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với phần Trách nhiệm dân sự: Do bị cáo không am hiểu pháp luật, nên bị cáo đã đồng ý thỏa thuận về mức đền bù thiệt hại như bản án sơ thẩm đã nêu. Phần bồi thường này là quá mức so với điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại phần bồi thường này cho bị cáo, cụ thể: đề nghị xem xét lại mức chi phí mai táng hợp lý; mức cấp dưỡng hàng tháng ấn định vượt quá quy định thực tế; mức bồi thường tổn thất tinh thần cho ông S, bà N là quá cao; bà H2 không phải là đối tượng mà bị hại phải cấp dưỡng; các chứng từ chi phí thực tế chưa phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo Nguyễn Đại V kháng cáo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự là đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đại V xác định đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt do hình phạt của bản án sơ thẩm quá nghiêm khắc và đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm dân sự.

[4] Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Do mâu thuẫn trong việc Nguyễn Hoàng T2 thiếu nợ tiền bà Lê Lai Thị Mộng T, khoảng 17 giờ 23 phút ngày 04/6/2024, tại khu vực trước cửa quán K, số B đường N, Phường G, thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh), Nguyễn Đại V là con của bà T sử dụng 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, mũi dạo nhọn đâm 02 cái vào vùng nách phải của Nguyễn Hoàng T2 làm T2 tử

vong, V sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao nói trên chém 01 cái trúng vào tay trái và hông trái của Nguyễn Hoàng S gây thương tích 02%.

[5] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Đại V đã phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đại V thấy rằng: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo V 17 (mười bảy) năm tù về tội "Giết người" và 06 (sáu tháng) tù về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đại V cũng cung cấp chứng từ đã nộp thêm 40.000.000 đồng và đề nghị coi là tình tiết giảm nhẹ mới, tuy nhiên Hội đồng xét xử cho rằng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoàng T2 là bà Nguyễn Thị Hồng N (vợ bị hại) yêu cầu bị cáo Nguyễn Đại V bồi thường chi phí mai táng 170.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 334.000.000 đồng; cấp dưỡng cho 02 con của anh T2 là Nguyễn Hoàng T3 (sinh 31/12/2009) và Nguyễn Hoàng Gia N1 (sinh 03/10/2024) mỗi tháng 2.500.000đ/01 người con/01 tháng, kể từ tháng 06/2024 (thời điểm anh T2 chết); ông Nguyễn Hoàng S yêu cầu Nguyễn Đại V bồi thường tiền tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng. Bà Phạm Thị H2 (mẹ anh T2) yêu cầu tổn thất tinh thần 50.000.000đ và tiền cấp dưỡng bà H2 (do anh T2 trực tiếp chăm sóc) 01 lần là 100.000.000đ. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo V đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh S, chị N và bà H2. Xét sự thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Phần trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại do đã có thỏa thuận tự nguyện nên có hiệu lực pháp luật ngay, hơn nữa cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình cho bị cáo. Nên kháng cáo của bị cáo V về phần này là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Từ những nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại V, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại V.

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số số 112/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

3. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đại V phạm tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 123; điểm b, s và r, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đại V 17 (mười bảy) năm tù về tội "Giết người"

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm b và s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đại V 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Đại V1 chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đại V để bảo đảm thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại Nguyễn Hoàng S và đại diện hợp pháp của bị hại T2 là chị N và bà H2. Cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Đại V có trách nhiệm phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại T2 do chị Nguyễn Thị Hồng N đại diện nhận số tiền gồm: chi phí mai táng 170.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 334.000.000 đồng; cấp dưỡng cho 02 con của anh T2 là Nguyễn Hoàng T3 (sinh 31/12/2009) và Nguyễn Hoàng Gia N1 (sinh 03/10/2024) mỗi tháng 2.500.000đ/01 người con, kể từ tháng 06/2024 (thời điểm anh T2 chết);

- Bị cáo Nguyễn Đại V có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng S tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Đại V có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị Huỳnh tổn T4 tinh thần 50.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền cấp dưỡng 01 lần cho bà Phạm Thị Huỳnh .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đại V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VP (3), Hồ sơ (2), (BĐA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Cầu